

Bản án số: 173/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc Dương.
- Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 989 đường Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Lâm Văn M, sinh năm: 1999, tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm T, Phường X, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Số X, khu phố B, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12;

nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lâm Văn L, sinh năm 1966 và bà Quách B, sinh năm 1973; bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 04 anh chị em; bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thị Kim LX(không đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 83/2015/HSST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt Lâm Văn M mức án 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/9/2017, đóng án phí ngày 28/9/2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại*: Chị Phạm Mỹ Nh, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Quốc S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số X, Đường Y, Khu phố Z, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2023, Lâm Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đỏ, biển số 66P2-128.99 lưu thông trên các tuyến đường thuộc phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có tài sản sơ hở thì giật lấy rồi mang bán lấy tiền tiêu xài. Khi điều khiển xe mô tô đến đường Hiệp Bình thì M nhìn thấy trên cổ chị Phạm Mỹ Nh đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng có mặt dây chuyền hình mai vàng, đang ngồi sau xe mô tô do anh Nguyễn Quốc S (chồng chị Nh) điều khiển. M liền điều khiển xe mô tô lưu thông theo phía sau chờ thời cơ để giật lấy tài sản này. Khi anh S điều khiển xe mô tô chở chị Nh đi đến trước nhà Số 01, đường Hiệp Bình, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức thì dừng xe theo tín hiệu giao thông đèn đỏ. Thấy vậy, M liền điều khiển xe áp sát vào bên trái xe anh S rồi dùng tay phải nhanh chóng giật lấy sợi dây chuyền trên cổ chị Nh. Chị Nh dùng tay phải giữ phần sợi dây chuyền vàng và tri hô “Cướp”. M tiếp tục giật thì sợi dây chuyền vàng bị đứt ra thành 02 đoạn. M giật được một đoạn dài 10cm rồi tăng ga bỏ chạy, còn 01 đoạn của sợi dây chuyền vàng dài 40cm, cùng một mặt dây chuyền bằng vàng rơi xuống đất. Anh S liền dùng tay phải giữ kính chiếu hậu bên phải xe mô tô biển số 66 P2 -128.99 của M lại, làm M cùng xe mô tô M đang điều khiển

ngã ra đường. Anh S cùng quần chúng giữ M cùng vật chứng rồi giao Công an phường H đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận định giá về tài sản số 31 ngày 27/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng cùng mặt dây chuyền hình mai vàng bằng vàng có tổng trọng lượng 6,84 chỉ vàng 18K, có tổng giá trị 22.365.000 đồng.

Tại Công an phường H và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lâm Văn M khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đoạn dây chuyền màu vàng, dài 10cm (thu giữ từ Lâm Văn M), 01 (một) đoạn dây chuyền màu vàng, dài 40cm, cùng một mặt dây chuyền hình hoa mai (do chị Phạm Mỹ Nh giao nộp). Ngày 20/2/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 đoạn dây chuyền và 01 mặt dây chuyền nói trên cho chị Nh là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô Honda hiệu Vision, biển số: 66P2-128.99 do Lâm Văn M dùng làm phương tiện phạm tội. Kết quả xác minh xe mô tô trên do chị Trần Thị Kim LX (sinh năm 1985; Nơi thường trú: ấp Bình Quới, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: 8/1, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, Bình Dương) mua năm 2019 và đứng tên chủ sở hữu. Chị Loan sống với Lâm Văn M như vợ chồng. Quá trình sống chung, chị Loan giao xe mô tô biển số 66P2-128.99 cho M làm phương tiện để đi lại làm, việc M dùng xe mô tô của chị Loan làm phương tiện đi Cướp giật tài sản nói trên thì chị Loan hoàn toàn không biết. Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe nói trên cho chị Loan là chủ sở hữu.

- 01 (một) dao thái lan, dài 20.5cm (thu giữ trong túi quần Lâm Văn M. M khai dùng cắt trái cây và không dùng vào mục đích để chiếm đoạt tài sản).

Về phần dân sự: Bị hại là chị Phạm Mỹ Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 163/CT-VKSTP.TĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lâm Văn M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn M từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2023.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi theo cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 18/01/2023, tại trước Nhà số 01, đường Hiệp Bình, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Lâm Văn M thực hiện hành vi vừa điều khiển xe mô tô biển số 66P2-128.99 áp sát, vừa nhanh chóng giật lấy 01 sợi dây chuyền bằng vàng cùng mặt dây chuyền hình mai vàng bằng vàng trên cổ chị Phạm Mỹ Nh có tổng trọng lượng 6,84 chỉ vàng loại 18K, tổng giá trị 22.365.000 đồng rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên đã công khai, nhanh chóng giật tài sản của bị hại có giá trị 22.365.000 đồng. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo

trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với chị Trần Thị Kim LX không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 66P2-128.99 của chị Loan vào mục đích cướp giật tài sản nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Thị Kim LX.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo sử dụng xe mô tô là phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội “Cướp tài sản” và đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học, tu chí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) đoạn dây chuyền màu vàng, dài 10cm (thu giữ từ Lâm Văn M), 01 (một) đoạn dây chuyền màu vàng, dài 40cm, cùng một mặt dây chuyền hình hoa mai đã trả lại cho chị Phạm Mỹ Nh là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda hiệu Vision, biển số: 66P2-128.99 do chị Trần Thị Kim LX mua năm 2019 và đứng tên chủ sở hữu. Việc M dùng xe mô tô của chị Loan làm phương tiện đi cướp giật tài sản nói trên thì chị Loan hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe nói trên cho chị Loan là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) dao thái lan, dài 20.5cm (thu giữ trong túi quần Lâm Văn M. Bị cáo khai dùng cắt trái cây và không dùng vào mục đích để chiếm đoạt tài sản). Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý nhận lại đồ vật này nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phạm Mỹ Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lâm Văn M** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lâm Văn M**: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao thái lan, dài 20.5cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 136/QĐ-VKSTD ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Phiếu nhập kho số NK23/169C ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc